

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**THÂN THỊ HOÀNG VY**

**BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG  
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CHO  
GIÁO VIÊN TRƯỜNG MẦM NON  
NGOÀI CÔNG LẬP QUẬN THANH KHÊ  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục**  
**Mã số: 60.14.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC**

**Đà Nẵng, Năm 2013**

Công trình được hoàn chỉnh tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. LÊ QUANG SƠN**

Phản biện 1 : **TS. HUỖNH THỊ TAM THANH**

Phản biện 2 : **TS. NGUYỄN QUANG GIAO**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp  
thạc sĩ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 16  
tháng 11 năm 2013

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc học tập, bồi dưỡng thường xuyên, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên mầm non là việc làm vô cùng cần thiết. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động BDTX cho GV còn nhiều bất cập, hạn chế. Quản lý tốt hoạt động BDTX cho giáo viên mầm non nói chung, GV mầm non ngoài công lập nói riêng sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu giáo dục trẻ theo chương trình mới.

Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi chọn đề tài: ***Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên trường mầm non ngoài công lập quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng.***

### 2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các trường mầm non ngoài công lập ở quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

\* *Đối tượng nghiên cứu:* Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các trường mầm non ngoài công lập quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

\* *Phạm vi nghiên cứu:* Hoạt động BDTX giáo viên mầm non các trường mầm non ngoài công lập nằm trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

### 4. Giả thuyết khoa học

Dựa trên cơ sở lý luận về quản lý hoạt động BDTX và thực trạng quản lý hoạt động BDTX giáo viên mầm non ngoài công lập ở quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động BDTX giáo viên có tính khả thi, góp phần nâng cao chất

lượng đội ngũ, thực hiện có hiệu quả mục tiêu chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non. Khảo sát thực trạng hoạt động BDTX và thực trạng các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên; đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động BDTX cho giáo viên các trường mầm non ngoài công lập ở quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

### **6. Phương pháp nghiên cứu**

- Nhóm phương pháp nghiên cứu lí luận
- Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn
- Nhóm các phương pháp bổ trợ

### **7. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

Các Văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam; các văn bản pháp luật của Nhà nước; Các văn bản pháp quy của Bộ GD & ĐT về BDTX giáo viên mầm non; Các công trình nghiên cứu về quản lý, quản lý GD, quản lý nhà trường, quản lý GDMN; Các nghiên cứu về quản lý công tác BDTX giáo viên mầm non của nhiều tác giả.

### **8. Bố cục đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, luận văn có 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non
- Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non ngoài công lập quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng
- Chương 3: Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non ngoài công lập quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON

#### 1.1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON

##### 1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

##### 1.1.2. Các nghiên cứu ở trong nước

#### 1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

##### 1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường

###### *a. Khái niệm quản lý và chức năng của hoạt động quản lý*

\* *Khái niệm quản lý*: Quản lý là một quá trình tác động có định hướng, có tổ chức, có lựa chọn dựa trên thông tin về tình trạng của đối tượng và môi trường (bao gồm môi trường tự nhiên và xã hội) nhằm giữ cho sự vận hành của đối tượng được ổn định và làm cho nó phát triển đạt mục đích định trước.

\* *Chức năng quản lý*: Chức năng kế hoạch hóa; Chức năng tổ chức; Chức năng lãnh đạo, chỉ đạo; Chức năng kiểm tra.

###### *b. Khái niệm quản lý giáo dục*

Quản lý giáo dục là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý trong một hệ thống tổ chức giáo dục nhất định, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra.

###### *c. Quản lý nhà trường*

Quản lý nhà trường là những tác động có chủ đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến tập thể giáo viên, công chức, học sinh sinh viên, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội, tổ chức vận hành nhà trường theo nguyên lý giáo dục nhằm đạt mục tiêu giáo dục và đào tạo.

##### 1.2.2. Bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên

###### *a. Khái niệm bồi dưỡng*

Bồi dưỡng là một hoạt động dạy – học nhằm cập nhật hoặc bổ sung kiến thức và kỹ năng còn thiếu hoặc đã lạc hậu cho những người lao động đã qua đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nghề nghiệp của họ.

***b. Khái niệm bồi dưỡng thường xuyên***

Bồi dưỡng thường xuyên là một hoạt động dạy – học được thực hiện đều đặn, liên tục nhằm cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ cho giáo viên, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của ngành và mong muốn của toàn xã hội.

**1.2.3. Quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên**

Quản lý hoạt động BDTX là quản lý việc tổ chức thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức, CSVC phục vụ BDTX.

**1.3. LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN MẦM NON**

**1.3.1. Vị trí, ý nghĩa, mục tiêu của bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non**

***a. Vị trí, ý nghĩa của bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non***

BDTX cho GVMN là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng góp phần quyết định chất lượng GDMN.

***b. Mục tiêu của bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên mầm non***

Nâng cao chất lượng toàn diện của đội ngũ giáo viên theo tiêu chí chuẩn nghề nghiệp giáo viên MN, góp phần đắc lực thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non.

**1.3.2. Nội dung bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non**

Chương trình BDTX GVMN của Bộ GD & ĐT bao gồm 2 khối kiến thức:

\* Khối kiến thức bắt buộc gồm 2 nội dung (Nội dung 1: Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học cấp học mầm non được áp dụng trong toàn ngành cả nước; Nội dung 2: Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục cấp học mầm non theo từng thời kỳ của mỗi địa phương)

\* Khối kiến thức tự chọn (nội dung bồi dưỡng 3): bồi dưỡng các kiến thức nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non (gồm có 44 mô đun).

### **1.3.3. Phương pháp và hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non**

#### ***a. Phương pháp bồi dưỡng thường xuyên***

Phương pháp BDTX theo hướng tích cực, tương tác; coi trọng việc tự học, tự nghiên cứu kết hợp với trao đổi, thảo luận. Phát huy tính tích cực của giáo viên, học viên.

#### ***b. Các hình thức bồi dưỡng thường xuyên***

+ BDTX bằng tự học của GV kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ.

+ BDTX tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung bồi dưỡng khó.

+ BDTX theo hình thức học tập từ xa qua mạng Internet.

## **1.4. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN MẦM NON**

### **1.4.1. Mục tiêu quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non**

Đưa hoạt động BDTX vào nề nếp, thường xuyên, không bị gián đoạn. Bằng các biện pháp quản lý thích hợp sẽ tạo động lực cho

người học chủ động, tự giác học tập để có đầy đủ phẩm chất và năng lực của cô giáo nuôi dạy trẻ theo yêu cầu mới.

#### **1.4.2. Nội dung quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non**

##### ***a. Quản lý mục tiêu bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non***

Mọi hoạt động tổ chức BDTX cho giáo viên mầm non phải bám lấy mục tiêu đã xác định trước.

##### ***b. Quản lý nội dung bồi dưỡng thường xuyên***

Tổ chức, triển khai, điều hành hoạt động BDTX theo nội dung đã định đạt được các mục tiêu đề ra.

##### ***c. Quản lý hoạt động dạy học trong quá trình bồi dưỡng thường xuyên***

Quản lý hoạt động dạy chính là quản lý nội dung, chương trình, phương pháp truyền thụ, khả năng hướng dẫn, tư vấn của giảng viên cho học viên. Quản lý việc học của học viên là quản lý nhiệm vụ học tập theo kế hoạch BDTX đã định.

##### ***d. Quản lý các điều kiện phục vụ bồi dưỡng thường xuyên***

Các biện pháp quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả, tiết kiệm CSVC, tài chính phục vụ công tác BDTX.

#### **1.4.3. Hiệu trưởng và công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non**

Công tác quản lý hoạt động BDTX ở các trường mầm non thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng.



## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN CHO GIÁO VIÊN MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP QUẬN THANH KHÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

#### 2.1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ GD & ĐT CỦA QUẬN THANH KHÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

##### 2.1.1. Khái quát tình hình phát triển KT-VH-XH

##### 2.1.2. Tình hình phát triển GD & ĐT của quận Thanh Khê

###### a. Tình hình GD & ĐT nói chung

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL được chú trọng. Đến nay có 100% GV các bậc học đạt chuẩn đào tạo. Công tác xã hội hoá giáo dục đã được triển khai đúng hướng.

###### b. Tình hình chung về GDMN của quận Thanh Khê giai đoạn 2010 – 2013

\* *Qui mô phát triển GDMN và phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi:*  
Có 29 trường mầm non và 2 trường mẫu giáo. Hằng năm các trường mầm non và mẫu giáo đã thu nhận 30% trẻ ở độ tuổi nhà trẻ và 85% trẻ ở độ tuổi mẫu giáo ra lớp, trong đó số trẻ 5 tuổi được huy động 100% ra lớp.

\* *Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:* 100% đơn vị trường học đã tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ theo qui định. Việc theo dõi sự phát triển của trẻ theo biểu đồ được các trường thực hiện. 100% số cháu được tổ chức ăn tại trường.

\* *Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL và giáo viên:* Công tác bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, tay nghề cho CBGV được chú trọng. 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn đạt 86%. 100% CBQL trường MN đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn đạt 84,6%.

***c. Tình hình chung về giáo dục mầm non ngoài công lập của quận Thanh Khê***

*\* Những thuận lợi cơ bản:*

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể rất quan tâm, tạo điều kiện cho giáo dục mầm non ngoài công lập phát triển cả qui mô lẫn chất lượng giáo dục trẻ.

*\* Những khó khăn, hạn chế cơ bản:*

Đa số giáo viên của các trường mầm non ngoài công lập còn rất trẻ, hạn chế về phương pháp và kinh nghiệm giáo dục, chăm sóc trẻ. Các trường mầm non ngoài công lập có diện tích khuôn viên trường hạn chế, không gian bình quân trên trẻ còn thấp, tiềm lực tài chính hạn chế.

**2.2. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT**

**2.2.1. Mục tiêu khảo sát**

Nhận định, đánh giá thực trạng về công tác quản lý hoạt động BDTX giáo viên mầm non của các trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn quận Thanh Khê. Là căn cứ đề xuất các biện pháp quản lý có tính khả thi.

**2.2.2. Nội dung khảo sát**

- Thực trạng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ CBQL và giáo viên; Thực trạng nhu cầu BDTX của giáo viên; Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của BDTX cho giáo viên.

- Thực trạng quản lý mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và CSVC phục vụ BDTX giáo viên.

**2.2.3. Phương pháp khảo sát**

- Phỏng vấn trực tiếp, phỏng vấn sâu.

- Phỏng vấn gián tiếp bằng bảng hỏi – ankét

Ngoài ra, còn sử dụng một số phương pháp cụ thể khác như: quan sát, phân tích, tổng hợp, toán, thống kê, lập biểu bảng, sơ đồ.

#### **2.2.4. Tổ chức khảo sát**

\* *Đối tượng khảo sát:* CBQL của Phòng GD & ĐT, CBQL và giáo viên của các trường mầm non ngoài công lập.

\* *Tiến hành khảo sát:* Trong 21 trường mầm non ngoài công lập ở quận Thanh Khê, chúng tôi chọn ngẫu nhiên 5 trường với số lượng CBQL là 13 người, số lượng giáo viên là 143 người

- Bằng phương pháp ankét chúng tôi đã phát ra 156 phiếu trưng cầu và thu về 156 phiếu (100%).

\* *Thời gian khảo sát:* Quá trình khảo sát diễn ra trong thời gian hơn một tháng, từ ngày 25/4/2013 đến ngày 30/5/2013.

### **2.3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

#### **2.3.1. Thực trạng trình độ đào tạo của đội ngũ CBQL và giáo viên**

\* *Thực trạng trình độ đào tạo của đội ngũ CBQL*

100% CBQL đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

\* *Thực trạng trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên mầm non*

100% giáo viên mầm non ngoài công lập của quận Thanh Khê đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

#### **2.3.2. Thực trạng nhu cầu BDTX giáo viên mầm non ngoài công lập**

100% giáo viên có nhu cầu BDTX. Có 83,91% giáo viên nhận thức BDTX cho giáo viên mầm non là một hoạt động rất cần thiết.

#### **2.3.3. Thực trạng nội dung BDTX giáo viên mầm non ngoài công lập**

Từ năm học 2010 – 2011 trở về trước, chương trình BDTX cho giáo viên mầm non được các đơn vị và cá nhân thực hiện căn cứ vào chương trình BDTX cho giáo viên chu kỳ II do Bộ GD & ĐT ban

hành. Theo đó, chương trình BDTX cho giáo viên mầm non gồm 150 tiết được chia thành 3 phần lớn:

**Phần 1:** Bồi dưỡng về lý luận giáo dục chung (30 tiết)

**Phần 2:** Bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ (90 tiết)

**Phần 3:** Bồi dưỡng những nội dung phù hợp với từng địa phương (30t)

Trong 2 năm trở lại đây, nội dung BDTX cho giáo viên mầm non được các trường thực hiện theo chương trình BDTX mới do Bộ GD & ĐT ban hành, bao gồm:

- *Khối kiến thức 1:* Bồi dưỡng khối kiến thức tăng cường năng lực chuyên môn, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học cấp học mầm non.

- *Khối kiến thức 2:* Bồi dưỡng khối kiến thức đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu giáo dục địa phương theo từng năm học.

- *Khối kiến thức 3:* Bồi dưỡng khối kiến thức phát triển nghề nghiệp GV.

### **2.3.4. Thực trạng phương pháp, hình thức bồi dưỡng thường xuyên**

\* *Thực trạng phương pháp BDTX:* Phương pháp thuyết trình (phù hợp với hình thức học tập trung); Phương pháp nêu vấn đề; Phương pháp thảo luận, trao đổi ở tổ nhóm, thực hành tiết mẫu; Phương pháp tự học, tự nghiên cứu.

\* *Thực trạng hình thức BDTX:* BDTX tập trung; BDTX bằng hình thức tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ ở tổ bộ môn của nhà trường, liên trường hoặc cụm trường; BDTX bằng hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet)

**2.3.6. Thực trạng đội ngũ làm công tác bồi dưỡng thường xuyên:** Không có cán bộ chuyên trách công tác BDTX. 100% cán bộ quản lý công tác BDTX là kiêm nhiệm.

## **2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP QUẬN THANH KHÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **2.4.1. Thực trạng nhận thức về vị trí, vai trò của công tác quản lý bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non ngoài công lập**

Hầu hết CBQL và giáo viên đều nhận thức rất rõ về vị trí, vai trò của công tác quản lý BDTX. Có 84,61% CBQL và 83,21% giáo viên nhận thức rằng: công tác quản lý BDTX là rất quan trọng.

### **2.4.2. Thực trạng quản lý nội dung BDTX GVMN ngoài công lập**

Mức độ đánh giá về công tác quản lý khối kiến thức 1, 2 và 3 đều đạt được mức độ khá và tốt. Điều đó cho thấy CBQL đã thực hiện tốt công tác quản lý nội dung BDTX.

### **2.4.3. Thực trạng quản lý phương pháp BDTX GVMN ngoài công lập**

Đã xác định được các phương pháp BDTX thích hợp.

### **2.4.4. Thực trạng quản lý hình thức BDTX GVMN ngoài công lập**

Trong thời gian 3 năm qua, phòng GD & ĐT, CBQL các trường và giáo viên mầm non ngoài công lập ở quận Thanh Khê đã vận dụng, kết hợp nhiều hình thức bồi dưỡng.

### **2.4.5. Thực trạng quản lý các điều kiện phục vụ BDTX GVMN ngoài công lập**

Hiệu trưởng các trường mầm non ngoài công lập ở quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quan tâm đến công tác quản lý các điều kiện phục vụ BDTX, tuy nhiên CSVC phục vụ BDTX còn nhiều hạn chế.

## 2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 2.5.1. Những thành công và hạn chế

#### \* Thành công

Hầu hết CBQL và giáo viên mầm non ngoài công lập đều có nhận thức đúng đắn về tính cấp thiết và tầm quan trọng của công tác BDTX cho đội ngũ GV mầm non.

Chương trình, nội dung BDTX của các trường luôn bám sát chương trình nội dung của Bộ ban hành, đồng thời có điều chỉnh hàng năm.

CBQL các trường mầm non ngoài công lập ở quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã đưa hoạt động BDTX giáo viên dần đi vào nề nếp.

#### \* Hạn chế:

- Hạn chế về nhận thức: Việc quán triệt chủ trương, mục đích chưa thật chu đáo, chưa thật sâu sắc nên một số giáo viên chưa thật quan tâm đến công tác BDTX.

- Hạn chế trong việc tổ chức thực hiện: CBQL nói chung, Hiệu trưởng các trường mầm non ngoài công lập nói riêng đại đa số thiếu chủ động trong việc xây dựng kế hoạch BDTX của đơn vị mình, trường mình. Kế hoạch chưa đầy đủ, thiếu chi tiết, nội dung kế hoạch còn chung chung, có một số nội dung không sát với thực tế yêu cầu của nhà trường về đội ngũ, chưa sát với nhu cầu BDTX của giáo viên.

- Hạn chế trong công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá: Việc chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện nội dung, chương trình BDTX giáo viên của CBQL còn thiếu cụ thể, thiếu sâu sát. Việc kiểm tra, đôn đốc, động viên, nhắc nhở giáo viên thực hiện thiếu thường xuyên. Thiếu các biện pháp kiểm tra việc tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng của giáo viên. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại, và đề

ngộ phòng GD & ĐT cấp giấy chứng nhận BDTX cho giáo viên chưa làm được.

### **2.5.2. Nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động BDTX GVMN ngoài công lập**

*\* Nguyên nhân khách quan:*

Giáo viên mầm non đại bộ phận đời sống còn rất nhiều khó khăn ảnh hưởng đến việc học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ. Giáo viên MN không có nhiều thời gian để tham gia BDTX. CBQL nói chung, Hiệu trưởng trường mầm non nói riêng còn hạn chế về năng lực quản lý BDTX, thời gian dành cho quản lý BDTX cũng hạn chế. Các điều kiện về CSVC, tài chính còn hạn hẹp cũng là một yếu tố không nhỏ ảnh hưởng đến công tác quản lý BDTX của CBQL.

*\* Nguyên nhân chủ quan:*

Nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng, mức độ cần thiết của BDTX chưa cao. Đặc biệt đối với CBQL trực tiếp chưa coi trọng công tác BDTX.

Việc tổ chức, triển khai hoạt động BDTX ở tâm vĩ mô và vi mô chưa đồng bộ, thiếu kịp thời, thiếu hợp lý và thiếu tính khả thi.

Một số CBQL các trường mầm non ngoài công lập còn hạn chế về năng lực quản lý trường học, năng lực quản lý hoạt động BDTX. Qui trình quản lý không đầy đủ, thiếu chặt chẽ từ khâu thiết kế kế hoạch, triển khai thực hiện. Việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, điều chỉnh làm không thường xuyên, thiếu sâu sát. Công tác đánh giá, tổng kết, khen chê, đúc rút kinh nghiệm làm qua loa, chiếu lệ. Các biện pháp quản lý BDTX của CBQL chưa phù hợp, thiếu cơ sở khoa học nên mang tính chủ quan, tác động của các biện pháp quản lý chưa đủ mạnh để tạo ra hiệu quả của nó. Chủ trường, Hiệu trưởng các trường mầm non ngoài công lập chưa đầu tư thỏa đáng kinh phí, CSVC, trang thiết bị, tài liệu... phục vụ cho hoạt động BDTX.

### CHƯƠNG 3

## CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP QUẬN THANH KHÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

### 3.1. CÁC NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

#### 3.1.1. Đảm bảo tính kế thừa

Tính kế thừa là một thuộc tính của giáo dục, không có kế thừa sẽ không đảm bảo tính phát triển liên tục và tất yếu sẽ không có phát triển. Đổi mới quản lý BDTX phải đảm bảo kế thừa những kết quả đã đạt được.

#### 3.1.2. Đảm bảo tính đồng bộ và toàn diện

Tính đồng bộ và toàn diện trong các biện pháp quản lý công tác BDTX cho GV đòi hỏi phải đảm bảo hài hoà các mối quan hệ của các bên có liên quan đến công tác này.

Biện pháp quản lý công tác BDTX cho GV phải đảm bảo tác động đồng bộ, toàn diện đến toàn bộ chu trình quản lý BDTX nói riêng và mọi hoạt động giáo dục của nhà trường nói chung.

#### 3.1.3. Đảm bảo tính hiệu quả

Biện pháp quản lý công tác BDTX cho GV đòi hỏi phải có sự đầu tư các nguồn lực xác định, do vậy cần đến những chi phí về vật chất và tinh thần của các lực lượng tham gia vào công tác này. Do vậy cần chú trọng tới nguyên tắc tính hiệu quả của các biện pháp quản lý công tác BDTX cho GV.

### 3.2. CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP

**3.2.1. Thiết kế nội dung BDTX dựa trên nhu cầu của người học**



### ***a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp***

Đánh giá đúng thực trạng nhu cầu BDTX cho giáo viên có ý nghĩa quyết định cho việc xây dựng kế hoạch BDTX sát đúng với nhu cầu thực tế của giáo viên trường mình, địa phương mình.

Việc thiết kế nội dung BDTX khoa học, thiết thực, phù hợp và đáp ứng với nhu cầu cấp thiết của các trường mầm non ngoài công lập là một bước quan trọng để BDTX được triển khai hiệu quả, góp phần hoàn thiện công tác quản lý BDTX cho đội ngũ giáo viên mầm non.

### ***b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp***

Tiến hành điều tra, khảo sát bằng nhiều hình thức khác nhau: phỏng vấn, phiếu câu hỏi, lấy ý kiến qua mạng, ...

Đặt hàng thiết kế một phần mềm ***Ứng dụng quản lý công tác BDTX*** đáp ứng được tất cả các yêu cầu cần thiết chạy trên nền website.

Thiết kế nội dung BDTX sao cho vừa đáp ứng được nhu cầu của giáo viên mầm non vừa bám sát hướng dẫn của Bộ GD & ĐT, đồng thời phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng trường.

Thiết kế nội dung BDTX theo từng giai đoạn: ngắn hạn và dài hạn.

Phòng GD & ĐT cần thành lập một Ban chuyên trách quản lý công tác BDTX để nghiên cứu, tư vấn, thiết kế các kế hoạch và chương trình BDTX sâu sát, thiết thực, hiệu quả.

## **3.2.2. Kế hoạch hóa công tác bồi dưỡng thường xuyên**

### ***a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp***

Kế hoạch hóa công tác BDTX chính là một công cụ, một yếu tố để tổ chức và quản lý các hoạt động liên quan đến công tác BDTX nhằm đạt được kết quả cao nhất.

### ***b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp***

Hiệu trưởng các trường mầm non xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục mầm non cho trường mình, từ đó xác định mục tiêu từng giai đoạn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng GV trong phạm vi mình quản lý.

Làm tốt công tác điều tra, dự báo kế hoạch BDTX cho GV trong từng giai đoạn.

Kế hoạch quản lý công tác BDTX cho đội ngũ GV cần quán triệt trong cán bộ viên chức và thực hiện theo quy trình khép kín.

Hiệu trưởng cần tranh thủ sự chỉ đạo của Phòng GD & ĐT trong việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch BDTX cho GV của trường mình.

### **3.2.3. Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng thường xuyên**

#### ***a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp***

Hình thức BDTX thích hợp với giáo viên phản ánh các biện pháp quản lý khách quan, khoa học. Hình thức BDTX đa dạng góp phần nâng cao hiệu quả của công tác BDTX.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp***

Căn cứ vào nội dung, chương trình, Quy chế BDTX của Bộ GD & ĐT, CBQL các cấp lựa chọn những hình thức BDTX thích hợp.

- Hình thức tự học tập, tự bồi dưỡng
- Tổ chức bồi dưỡng tại các trường mầm non qua hoạt động chuyên môn
- Hình thức bồi dưỡng tập trung
- Hình thức BDTX theo chu kỳ và bồi dưỡng đổi mới chương trình
- BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua mạng Internet)

### **3.2.4. Đổi mới phương pháp bồi dưỡng thường xuyên**

#### ***a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp***

Đổi mới hoặc cải tiến phương pháp BDTX giáo viên mầm non là một trong những biện pháp quản lý quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác BDTX.

***b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp***

- Đối với hình thức BDTX tập trung: Phương pháp bồi dưỡng phù hợp là kết hợp giữa thuyết trình của giảng viên với phương pháp dạy học nêu vấn đề. Phương pháp thuyết trình được đổi mới bằng cách giảng viên phân công cho các cá nhân hoặc cho các tổ, nhóm chuẩn bị nội dung và tổ chức thuyết trình trước lớp. Tiếp đó, giảng viên và học viên bổ sung thêm để hoàn thiện nội dung.

- Cải tiến phương pháp tự học, tự nghiên cứu, kết hợp với thảo luận, trao đổi ở tổ chuyên môn.

- Tăng cường các hoạt động thực hành

**3.2.5. Tăng cường ứng dụng CNTT và các phương tiện hiện đại khác để bồi dưỡng thường xuyên**

***a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp***

Ứng dụng CNTT trong dạy học nói chung và BDTX nói riêng góp phần đổi mới nội dung và phương pháp dạy- học; góp phần nâng cao tiềm lực của người dạy. Lợi ích của việc ứng dụng CNTT trong dạy học nói chung và BDTX là rất to lớn, là xu thế phát triển tất yếu của nền giáo dục hiện đại.

***b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp***

Nâng cao nhận thức của các đối tượng tham gia BDTX về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong BDTX.

\* *Đối với giáo viên được BDTX:* Tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ ứng dụng CNTT và các phương tiện hiện đại khác.

\* *Đối với các cơ quan quản lý công tác BDTX:*

- Tăng cường đầu tư mua sắm thiết bị dạy và học hiện đại.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng tham gia BDTX về ứng dụng CNTT và cách sử dụng các phương tiện phục vụ dạy học hiện đại.

- Xây dựng các chương trình BDTX bằng giáo án điện tử.

- Tăng cường kiểm tra đánh giá kết quả ứng dụng CNTT trong dạy và học.

### **3.2.6. Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ bồi dưỡng thường xuyên**

#### ***a. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp***

Đảm bảo CSVC, tài chính, TBDH là điều kiện tiên quyết cho công tác BDTX giáo viên đạt được hiệu quả cao nhất. Đảm bảo CSVC, TBDH, ... chính là tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong quá trình thực hiện kế hoạch BDTX.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp***

Phải tăng cường công tác quản lý CSVC, tài chính đáp ứng nhu cầu của công tác BDTX.

- *Đối với Phòng GD & ĐT:* Tham mưu với UBND quận, Sở GD & ĐT thành phố trích một khoản kinh phí hợp lý đầu tư cho công tác BDTX giáo viên nói chung, giáo viên mầm non ngoài công lập nói riêng. Khai thác CSVC, thiết bị sẵn có của các cơ sở đào tạo như hội trường, trang thiết bị nghe – nhìn để phục vụ cho việc bồi dưỡng tập trung nhiều người học.

- *Đối với Hiệu trưởng, Chủ trường MN ngoài công lập:* Trích một khoản kinh phí thỏa đáng trong mục chi thường xuyên để phục vụ cho công tác BDTX: Mua sách, giáo trình, tài liệu, băng đĩa ghi âm, ghi hình; Đầu tư lắp đặt phòng máy vi tính, hòa mạng Internet, các thiết bị ứng dụng CNTT, các phòng chức năng; Hỗ trợ cho giáo viên tham gia học tập BDTX; Bồi dưỡng báo cáo viên và cán bộ làm công tác tổ chức BDTX; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ

năng về ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng các thiết bị hiện đại; Khen thưởng để nhằm động viên, khích lệ cả vật chất lẫn tinh thần đối với CBQL và giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ BDTX.

### **3.2.7. Chú trọng kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên**

#### ***a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp***

Kiểm tra, đánh giá là một chức năng không thể thiếu trong quá trình quản lý. Đây là biện pháp mang tính then chốt trong công tác quản lý về quá trình thực hiện hoạt động BDTX cho giáo viên.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp***

Phòng GD & ĐT chỉ đạo các trường thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX theo qui chế BDTX của Bộ GD & ĐT.

Công tác kiểm tra, đánh giá phải được tổ chức thường xuyên, liên tục, ở nhiều cấp: cấp Phòng GD & ĐT, cấp trường và cấp tổ chuyên môn. Phải tạo một không khí hết sức dân chủ, công bằng và công khai khi thực hiện nhận xét, đánh giá. Cần chú ý đến vai trò tự đánh giá của giáo viên: học viên tự đánh giá, học viên đánh giá lẫn nhau. Thực hiện đánh giá cuối mỗi giai đoạn để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch cho việc BDTX ở giai đoạn tiếp theo.

### **3.2.8. Phát huy tự bồi dưỡng của giáo viên**

#### ***a. Mục đích và ý nghĩa của biện pháp***

Xây dựng thói quen, nề nếp tự học, tự bồi dưỡng. Nâng cao ý thức của giáo viên về công tác tự học, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, chuyên môn. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong nhà trường đáp ứng những yêu cầu đổi mới hiện nay của giáo dục mầm non.

#### ***b. Nội dung và cách thực hiện biện pháp***

Tạo ra không khí sư phạm lành mạnh để kích thích từng cá nhân thực sự say mê học tập, rèn luyện.

Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng yêu cầu giáo viên lên kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng của cá nhân.

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn bàn bạc, đề lên kế hoạch cụ thể về vấn đề tự học, tự bồi dưỡng của tổ mình. Bên cạnh đó, tất cả giáo viên trong nhà trường đều phải có sổ tự học, tự bồi dưỡng. Đây là loại hồ sơ bắt buộc đối với giáo viên.

*\* Các biện pháp trên đây có mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ nhau và mang tính đồng bộ, mỗi một biện pháp đều có tác động đến các biện pháp khác và ngược lại. Do vậy, trong thực tiễn cần sử dụng phối hợp mới có thể nâng cao hiệu quả công tác quản lý BDTX, góp phần đưa hoạt động BDTX cho đội ngũ giáo viên của các trường mầm non ngoài công lập quận Thanh Khê đạt được hiệu quả tốt nhất.*

### **3.3. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP**

Qua kết quả khảo nghiệm ý kiến của 16 CBQL tại Phòng GD & ĐT và 5 trường mầm non ngoài công lập quận Thanh về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp, chúng tôi rút ra nhận xét sau đây:

*Tất cả 8 biện pháp mà chúng tôi đề xuất được 16 CBQL của Phòng GD & ĐT và các trường mầm non ngoài công lập ở quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đánh giá là cấp thiết và có tính khả thi cao.*

Số liệu khảo nghiệm như bảng dưới đây:

STT	Các biện pháp	Tính cấp thiết				Tính khả thi			
		Rất cấp thiết	Cấp thiết	Không cấp thiết	$\overline{X}_1$	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi	$\overline{X}_2$
1	BP1	16	0	0	3.00	13	3	0	2.81
2	BP2	15	1	0	2.94	12	4	0	2.75
3	BP3	12	4	0	2.75	9	7	0	2.56
4	BP4	11	5	0	2.69	8	8	0	2.50
5	BP5	16	0	0	3.00	15	1	0	2.94
6	BP6	10	6	0	2.63	14	2	0	2.88
7	BP7	15	1	0	2.94	16	0	0	3.00
8	BP8	13	3	0	2.81	8	8	0	2.50
<b>Trung bình</b>		<b>2.84</b>				<b>2.74</b>			

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. KẾT LUẬN

GDMN là mắt xích đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. GDMN là nền tảng, là khâu đầu tiên của quá trình hình thành nhân cách con người Việt Nam mới – con người mới XHCN.

Muốn nâng cao chất lượng GDMN toàn diện, việc đầu tiên là phải tăng cường công tác quản lý GDMN về mọi mặt. Xây dựng đội ngũ CBQL mầm non các cấp, xây dựng đội ngũ nhà giáo MN – cô giáo – mẹ hiền được xem là khâu đột phá, là khâu then chốt để đạt được mục tiêu GDMN. Vì vậy, cùng với hoạt động đào tạo, đào tạo lại, BDTX đội ngũ GVMN là một hoạt động có ý nghĩa góp phần quyết định chất lượng đội ngũ GVMN ở cơ sở.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn có cấu trúc gồm có 3 chương:

- Ở chương 1, luận văn đã trình bày 4 nội dung cơ bản làm lý luận, làm nền tảng để tiếp tục triển khai các chương sau.

- Ở chương 2, chúng tôi tổ chức điều tra, khảo sát thực trạng quản lý hoạt động BDTX ở các trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn quận. Kết quả thu được chúng tôi đã tổng hợp, phân tích, so sánh, đối chiếu để đưa ra một số nhận xét ban đầu về những thành công cũng như một số tồn tại, bất cập trong công tác BDTX của địa phương.

- Ở chương 3, sau khi trình bày 4 căn cứ và 3 nguyên tắc, tác giả luận văn đã đề xuất 8 biện pháp quản lý hoạt động BDTX cho GVMN ngoài công lập quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Chúng tôi đã tiến hành khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp này trên 16 nghiệm thể là CBQL của Phòng GD & ĐT và CBQL của 5 trường MN ngoài công lập quận Thanh Khê.



Kết quả khảo nghiệm thu được: có 100% CBQL đánh giá 8 biện pháp mà tác giả luận văn đề xuất đều có tính cấp thiết và tính khả thi cao.

Những biện pháp mà luận văn đề xuất nếu được CBQL của Phòng GD & ĐT và Hiệu trưởng các trường MN ngoài công lập quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vận dụng một cách linh hoạt và hợp lý thì công tác quản lý hoạt động BDTX cho GVMN ngoài công lập sẽ đạt được kết quả như mong đợi.

## **2. KIẾN NGHỊ**

*\* Với Bộ GD & ĐT:*

- Hệ thống hóa lại toàn bộ các văn bản, hướng dẫn liên quan đến công tác BDTX một cách khoa học. Văn bản, hướng dẫn phải cụ thể, thiết thực, dễ vận dụng.

- Yêu cầu các cấp quản lý thực hiện nghiêm túc các văn bản, hướng dẫn của Bộ GD & ĐT và triển khai nhanh về cho cơ sở.

*\* Với Sở GD & ĐT thành phố Đà Nẵng:*

- Phòng mầm non trực thuộc Sở có sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ về công tác BDTX giáo viên MN. Chú trọng đến đặc thù của đội ngũ GVMN ngoài công lập.

- Đảm bảo tài liệu và giới thiệu danh mục tài liệu phục vụ công tác BDTX.

- Thành lập Ban chỉ đạo quản lý hoạt động BDTX.

- Nên đưa việc hoàn thành các nhiệm vụ về BDTX thành một tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm của các Phòng GD & ĐT và các trường MN.

*\* Với Phòng GD & ĐT quận Thanh Khê:*

- củng cố Ban chỉ đạo BDTX của phòng, bố trí cán bộ chuyên trách về quản lý hoạt động BDTX. Kế hoạch hóa công tác BDTX. Hàng năm, triển khai sớm kế hoạch BDTX cho các đơn vị.

- Chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư kinh phí để xây dựng phần mềm Ứng dụng quản lý công tác BDTX.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại, cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận cho CBQL và GVMN tham gia BDTX theo qui chế của Bộ đã ban hành.

- Liên hệ với Sở GD & ĐT, với trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng để mời các giảng viên, các chuyên gia giỏi làm báo cáo viên BDTX cho GVMN.

*\* Với các trường mầm non ngoài công lập quận Thanh Khê:*

- Hiệu trưởng phải quan tâm, chỉ đạo sâu sát đến công tác triển khai thực hiện BDTX. Phân công, phân nhiệm rõ ràng cho CBQL trường mình về công tác BDTX. Cần xây dựng kế hoạch BDTX một cách khoa học, hợp lý. Lựa chọn GV giỏi, có kinh nghiệm làm nòng cốt trong công tác BDTX.

- Quan tâm đến quyền lợi về vật chất và tinh thần để tạo điều kiện, khuyến khích đội ngũ GV tham gia BDTX một cách hiệu quả. Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác BDTX và báo cáo lên cấp trên.

- Vận động các nguồn lực ngoài xã hội để hỗ trợ về CSVC, tài chính cho công tác BDTX.

*\* Với giáo viên mầm non ngoài công lập:*

- Chủ động, tích cực, tự giác học tập, BDTX để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục MN mới và nâng cao chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Vận dụng những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ được BDTX vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.